

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHQ VIỆT NAM**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ HHQ VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HHQ VIET NAM SERVICE AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0110229402

**3. Ngày thành lập:** 12/01/2023

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số e48 Khu đấu giá 3ha, Đường Đức Diễn, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976283462

Fax:

Email: [quangseven6688@gmail.com](mailto:quangseven6688@gmail.com)

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép                                                                                                                                                                                                                                      | 4641(Chính) |
| 2.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                                                                                                                                                                                                        | 4649        |
| 3.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh                                                                                                                                       | 8299        |
| 4.  | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: - Bán lẻ hàng dệt lưu động hoặc tại chợ<br>- Bán lẻ hàng may mặc lưu động hoặc tại chợ<br>- Bán lẻ giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                   | 4782        |
| 5.  | Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ<br>( Trừ hoạt động đấu giá) | 4783        |
| 6.  | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                       | 4784        |
| 7.  | Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ<br>(Trừ bán lẻ vàng, súng, đạn, tem và tiền kim khí, hoạt động của đấu giá)                                                                                                                                                    | 4789        |
| 8.  | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                          | 4771        |
| 9.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: - Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                      | 4772        |

**6. Vốn điều lệ:** 400.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông          | Địa chỉ liên lạc<br>đối với cá nhân;<br>địa chỉ trụ sở<br>chính đối với tổ<br>chức           | Loại cổ<br>phần                    | Số cổ<br>phần | Giá trị cổ phần<br>(VNĐ) | Tỷ lệ<br>(%) | Số giấy<br>CMND<br>(hoặc số<br>chứng thực<br>cá nhân<br>khác); Mã<br>số doanh<br>nghiệp; Số<br>quyết định<br>thành lập | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|---------------|--------------------------|--------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 1   | NGUYỄN<br>DUY HÙNG   | Thôn Cổ Thượng,<br>Xã Phương Đình,<br>Huyện Đan<br>Phượng, Thành<br>phố Hà Nội, Việt<br>Nam  | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 4.000         | 40.000.000               | 10,000       | 0010950457<br>07                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Tổng số                            | 4.000         | 40.000.000               | 10,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |
| 2   | NGUYỄN<br>VINH QUANG | Kdc Tường Văn<br>An, Phường Văn<br>An, Thành phố<br>Chí Linh, Tỉnh<br>Hải Dương, Việt<br>Nam | Cổ phần<br>phổ<br>thông            | 24.000        | 240.000.000              | 60,000       | 0300910155<br>39                                                                                                       |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>biểu<br>quyết | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>cổ tức        | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Cổ phần<br>ưu đãi<br>hoàn lại      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Các cổ<br>phần ưu<br>đãi khác      | 0             | 0                        | 0,000        |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              | Tổng số                            | 24.000        | 240.000.000              | 60,000       |                                                                                                                        |            |
|     |                      |                                                                                              |                                    |               |                          |              |                                                                                                                        |            |

|   |                  |                                                                               |                           |        |             |        |              |
|---|------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------|-------------|--------|--------------|
| 3 | NGUYỄN VĂN HOÀNG | Kdc Tường Văn An, Phường Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam | Cổ phần phổ thông         | 12.000 | 120.000.000 | 30,000 | 030092002280 |
|   |                  |                                                                               | Cổ phần ưu đãi biểu quyết | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                               | Cổ phần ưu đãi cổ tức     | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                               | Cổ phần ưu đãi hoàn lại   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                               | Các cổ phần ưu đãi khác   | 0      | 0           | 0,000  |              |
|   |                  |                                                                               | Tổng số                   | 12.000 | 120.000.000 | 30,000 |              |
|   |                  |                                                                               |                           |        |             |        |              |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|     |             |                                                                      |              |            |                                                                         |           |                                                                                                               |         |

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN VINH QUANG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/12/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030091015539

Ngày cấp: 05/07/2022

Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Kdc Tường Văn An, Phường Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Kdc Tường Văn An, Phường Văn An, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội